

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thuỳ Linh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG CỔ PHẦN
MME TOÀN CẦU**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thùy Linh

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thuỳ Linh

Mã SV: 2112401017

Lớp : QT2501K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần MME Toàn cầu.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại công ty Cổ phần MME Toàn cầu nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty Cổ phần MME Toàn cầu Số 68A, Đường 5 mới, Hồng Bàng, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 17 tháng 02 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 10 tháng 05 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Thùy Linh Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP MME toàn cầu
Nội dung hướng dẫn: Kế toán công nợ

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Đảm bảo đúng yêu cầu và nội dung nghiên cứu của đề tài kế toán thanh toán.
- Chăm chỉ nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài kế toán.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán công nợ với người mua, người bán tại Công ty CP MME toàn cầu.
- Những kiến nghị, đề xuất gắn với thực tiễn giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Kim Oanh

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	11
1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán	11
<i>1.1. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán</i>	<i>11</i>
<i>1.2. Nhiệm vụ kế toán thanh toán</i>	<i>13</i>
<i>1.3. Sự cần thiết của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán... 14</i>	<i>14</i>
<i>1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người mua người bán.</i>	<i>15</i>
<i>1.5. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ</i>	<i>26</i>
<i>1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán</i>	<i>29</i>
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU	35
2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần MME Toàn cầu.....	35
<i>2.1.1 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty:.....</i>	<i>35</i>
2.2. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển tương lai	38
<i>2.2.1. Thuận lợi</i>	<i>38</i>
<i>2.2.2 Khó khăn.....</i>	<i>38</i>
<i>2.2.3. Định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn tới.</i>	<i>39</i>
2.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty Cổ phần MME Toàn cầu	40
2.4. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.....	44
2.5. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu	46

2.5.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.....	46
2.6. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.	47
2.7. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Cty Cổ phần MME Toàn cầu.	60
CHƯƠNG 3.....	73
MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU.....	73
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.	73
3.1.1. Ưu điểm.....	73
3.1.2 Hạn chế.....	74
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.	74

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến thanh toán với người mua trong DN theo TT 133/2016/TT-BTC.....	10
Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người bán trong DN...	17
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.....	23
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	24
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	25
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.....	26
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.....	32
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ Bộ máy kế toán Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.....	34
Sơ đồ 2.3: quy trình hạch toán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.....	37
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.....	40
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.....	52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 1202.....	43
Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 1210.....	44
Biểu số 2.3: Giấy báo có số 00120.....	45
Biểu số 2.4: Giấy báo có số 00150.....	46
Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung.....	47
Biểu số 2.6: Trích sổ cái	48
Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	49
Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	50
Biểu số 2.9: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua.....	51
Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 1205.....	54
Biểu số 2.11: Hoá đơn GTGT số 1230.....	55
Biểu số 2.12: Ủy nhiệm chi số 150.....	56
Biểu số 2.13: Giấy báo nợ số 263.....	57
Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi số 350.....	58
Biểu số 2.15: Giấy báo nợ số 280	59
Biểu số 2.16: Trích sổ nhật ký chung.....	60
Biểu số 2.17: Sổ cái TK 331.....	61
Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết phải trả người bán.....	62
Biểu số 2.19: Trích sổ chi tiết phải trả người bán.....	63
Biểu số 2.20: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán	64

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Kế toán là công cụ quản lý kinh tế chủ yếu của nhà nước đối với các doanh nghiệp. Cùng với quá trình đổi mới, Nhà nước đang từng bước hoàn thiện công tác kế toán (ban hành luật kế toán, sửa đổi bổ sung chế độ kế toán cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay).

Đối với một doanh nghiệp thương mại, việc thực hiện lưu thông hàng hoá là một trong những vấn đề quyết định sự phát triển của doanh nghiệp, các hoạt động mua, bán và các nghiệp vụ thanh toán giữa người mua và người bán. Do đó, quản lý không chỉ quan tâm đến doanh thu, chi phí, lợi nhuận mà luôn phải chú trọng và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động thanh toán. Hoạt động thanh toán phản ánh mối quan hệ này sẽ tạo cho quá trình thu mua và tiêu thụ hài hoà.

Sau quá trình nghiên cứu và học tập ở trường, và thời gian làm việc ở công ty, em đã chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần MME Toàn cầu “. Em mong thông qua đề tài này có thể hiểu sâu hơn về các nghiệp vụ thanh toán giữa thực tế và lý thuyết được học.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần MME Toàn cầu.

Đề xuất một số giải pháp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Hệ thống kế toán thanh toán người mua, người bán trong doanh nghiệp hiện nay có những ưu điểm và hạn chế gì ?

Các phương pháp thanh toán giữa người mua và người bán phổ biến hiện nay và ảnh hưởng của chúng đến hoạt động kế toán doanh nghiệp là gì?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: nghiên cứu tại công ty Cổ phần MME Toàn cầu
- Về số liệu nghiên cứu: năm 2023

5. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp kế toán

- Phương pháp thống kê và nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

6. Nội dung của khoá luận

Khoá luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận

Nội dung nghiên cứu: gồm 3 chương

CHƯƠNG 1: Cơ sở lý luận về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Phân tích thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

CHƯƠNG 3: Một số biện pháp nhằm cải thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán

1.1. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán

- Khái niệm thanh toán: là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- Phương thức thanh toán: là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoả thuận của các bên trong giao dịch.

- Có hai phương thức thanh toán chủ yếu:

Phương thức thanh toán trực tiếp: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng tiền chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...

Phương thức thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

- Một số hình thức thanh toán cơ bản là:

+ Thanh toán bằng tiền mặt bao gồm các loại thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... đây là các hình thức thanh toán giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất quỹ tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

+ Thanh toán không bằng tiền mặt: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng thẻ thanh toán, thanh toán bằng thư tín dụng- L/C.

+ Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu của ngân hàng trích tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

+ Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

+ Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người hưởng thụ.

+ Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ theo dõi.

+ Thanh toán bằng thư tín dụng- L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng thanh toán nội bộ nhưng lại phát huy tác dụng và

được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

+ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ, người chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ tại các điểm chấp nhận thanh toán bằng thẻ.

1.2. Nhiệm vụ kế toán thanh toán

- Trong hoạt động kinh doanh thương mại cần xuất phát từ đặc điểm quan hệ thương mại và lợi thế kinh doanh với các bạn hàng để tìm phương thức giao dịch, mua bán thích hợp đem lại lợi ích kinh tế lớn nhất cho doanh nghiệp.
- Với chức năng thông tin và kiểm tra, để đảm bảo theo dõi hoạt động thanh toán với người mua và người bán một cách chính xác, có hệ thống kế toán phải thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Kế toán phải tổ chức đầy đủ, hợp lý hệ thống chứng từ và công tác hạch toán ngay từ lúc bắt đầu diễn ra nghiệp vụ thanh toán với từng khách hàng và nhà cung cấp. Việc tổ chức đầy đủ như vậy sẽ hỗ trợ rất nhiều cho quá trình tổng hợp số liệu và cung cấp thông tin cho quá trình quản trị tài chính.
 - Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.
 - Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.
 - Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật.
 - Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao

cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý có biện pháp xử lý phù hợp.
- Đồng thời, kế toán cũng cần tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và công nợ phải trả. Đây là đòi hỏi cơ bản của bất kỳ một hệ thống kế toán nào để đảm bảo theo dõi được các nghiệp vụ một cách đầy đủ và chính xác.
- Để đảm bảo theo dõi các khoản công nợ hợp lý, kế toán cần phải xây dựng nguyên tắc, quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp các nghiệp vụ thanh toán với người mua và người bán cho từng lần phát sinh giao dịch cả về đối tượng, thời hạn và số tiền trong giao dịch kế toán nhất định. Nhờ đó đơn đốc thanh toán nợ và thu hồi các khoản nợ kịp thời, tránh xảy ra tình trạng thất thoát vốn.
- Thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ trên sẽ giúp hệ thống kế toán của doanh nghiệp thực hiện tốt vai trò cung cấp thông tin và kiểm tra của mình, hỗ trợ hiệu quả và kịp thời cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

1.3. Sự cần thiết của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

- Quan hệ thanh toán không chỉ là một yếu tố trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp mà còn là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Việc bảo đảm hoạt động thanh toán được tiến hành một cách linh hoạt, hợp lý sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.
- Trước hết việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán sẽ hỗ trợ việc cung cấp thông tin cho quản trị tài chính. Các thông tin đó có thể về số tiền nợ, thời gian nợ và tình hình thanh toán đối với từng đối tượng. Thông qua các thông tin này các nhà lãnh đạo sẽ có những chính sách về thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính của doanh nghiệp.
- Bên cạnh đó, kế toán cũng chính là công cụ quản lý hiệu quả đối với các nghiệp vụ thanh toán, cũng như các khoản phải thu và phải trả. Bởi tất cả các nghiệp vụ phát sinh đều được biểu hiện trên chứng từ, sổ sách, việc quản lý các

khoản thanh toán tất yếu cũng phải thông qua kế toán. Từ sự quản lý như vậy giám đốc doanh nghiệp sẽ có những biện pháp kịp thời để chi trả các khoản nợ và thu hồi nợ kịp thời. Điều đó sẽ giúp doanh nghiệp có sự tự chủ về tình hình tài chính, góp phần duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với bạn hàng, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Có thể nói hoạt động thanh toán là một khâu quan trọng trong quy trình quản lý tài chính, nó ảnh hưởng trọng yếu tới tình hình tài chính của doanh nghiệp. Đây sẽ là nhân tố quyết định giúp doanh nghiệp ổn định tình hình tài chính và đảm bảo cho tình hình tài chính lành mạnh.

1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người mua người bán.

1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.

- Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:
 - Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.
 - Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.
 - Đối chiếu các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, cần theo dõi cả nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi ra đồng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư thực tế.
 - Đối với các khoản phải thu bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ điều chỉnh theo số dư thực tế. Cần phân loại các khoản nợ phải thu theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng có nghi ngờ để có kế hoạch, biện pháp thanh toán và thu hồi vốn phù hợp.
 - Không bù trừ công nợ giữa các nhà cung cấp, giữa khách hàng mà phải căn cứ trên sổ chi tiết để lấy số liệu lập bảng cân đối kế toán cuối kỳ.

1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a, Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng (đối với KH có giao dịch lớn /1 lần giao dịch)
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có ngân hàng
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Giấy nộp tiền
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ có liên quan khác

b, Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng
- Sổ cái tài khoản 131

c, Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

- Kết cấu tài khoản 131: Phải thu khách hàng

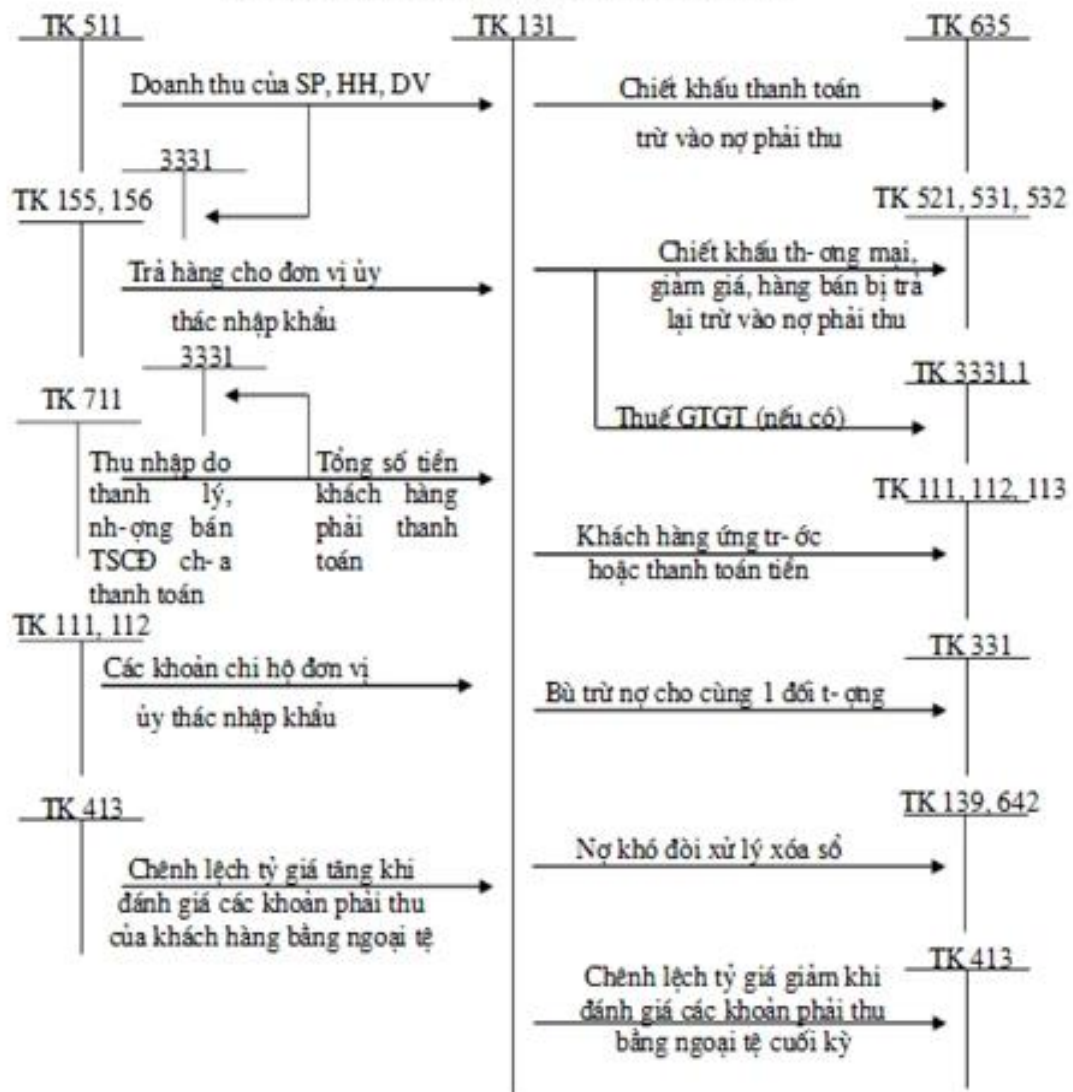
Bên nợ	Bên có
- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, Dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.	- Số tiền khách hàng đã trả nợ - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT)

	- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ
- Số dư bên nợ: - Số tiền còn phải thu của khách hàng.	- Số dư bên có (nếu có): - Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.

HẠCH TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến thanh toán với người mua trong DN theo TT 133/2016/TT-BTC

1.4.4. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.

- Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.
- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.
- Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.
- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.
- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.4.5. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.

a, Chứng từ, sổ sách sử dụng.

- Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng mua bán, hoá đơn bán hàng (hoặc hoá đơn GTGT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hoá, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận ...

- Các chứng từ thanh toán tiền hàng: phiếu chi, giấy báo nợ, uỷ nhiệm chi, séc ...
 - Biên bản đối chiếu công nợ
 - Sổ cái TK 331
 - Sổ nhật ký chung
 - Sổ chi tiết TK 331 từng khách hàng
 - Bảng tổng hợp TK 331
- b, Tài khoản sử dụng
- TK 331: Phải trả cho người bán.

Bên nợ	Bên có
- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam). - Số tiền BH đã chi trả cho người gửi tiền; Xử lý số tiền BH không có người nhận theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). - Số tiền chi trả BH phải trả cho người gửi tiền khi tổ chức tham gia BHTG lâm vào tình trạng phá sản hoặc mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền
Số dư bên nợ (nếu có) - Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho theo chi tiết của từng đối tượng.	Số dư bên có - Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi hai chi tiêu bên “ Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

c, Sổ sách sử dụng.

- Sổ chi tiết thanh toán với từng người bán
- Sổ tổng hợp thanh toán với từng người bán
- Sổ cái tài khoản 331, 111, 112, ...

1.4.6. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1) Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 – Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 – Phải trả cho người bán

Có TK 3332 – Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 – Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 – Thuế bảo vệ môi trường.

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp (33312).

2) Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

a. Trường hợp mua trong nội địa:

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 – Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 – Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 – Mua hàng.

Có TK 331 – Phải trả cho người bán

Có TK 3332 – Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 – Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 – Thuế bảo vệ môi trường.

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp (33312).

3) Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 – XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 – Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

4) Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp

Nợ TK 331 – Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XDCCB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XDCCB còn phải thanh toán (sau khi đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Nợ TK 331 – Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112, ... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

5) Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ

Nợ các TK 111, 112, ...

Có TK 331 – Phải trả cho người bán.

6) Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 – Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 – XDCCB dở dang

Nợ TK 242 – Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 – Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

7) Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp

Nợ TK 331 – Phải trả cho người bán

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính.

8) Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán

Nợ TK 331 – Phải trả cho người bán

Có TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

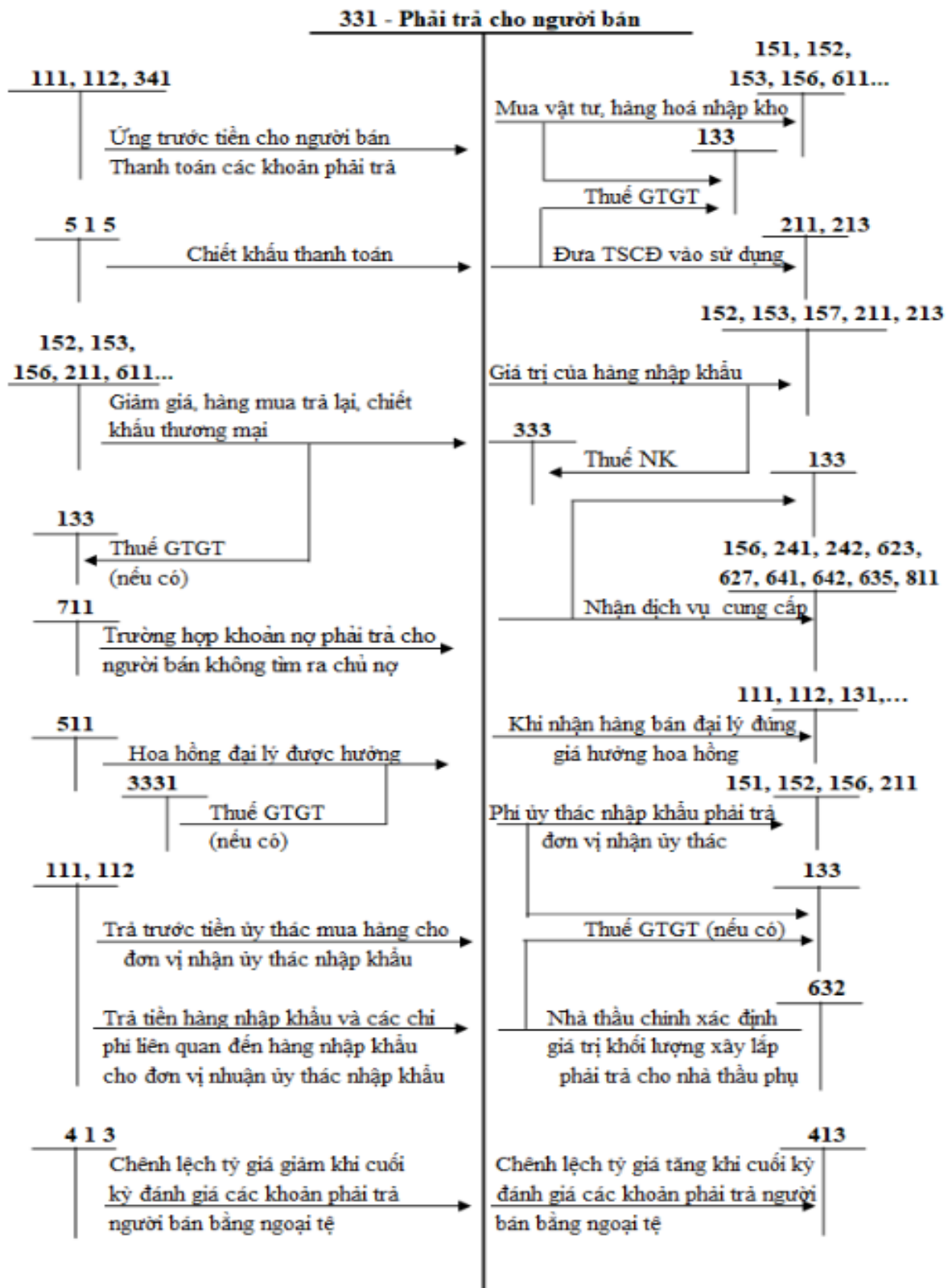
9) Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp

Nợ TK 331 – Phải trả cho người bán

Có TK 711 – Thu nhập khác.

1.4.7. Sơ đồ kế toán thanh toán với người bán.

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người bán trong DN

1.5. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.5.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán

- Tỷ giá:

Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

- Quy định về sử dụng tỷ giá trong kế toán:

+ Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ

+ Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất, tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

+ Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ;

+ Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;

+ Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

1.5.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

- Khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ thanh toán bằng ngoại tệ

Nợ các tài khoản 151, 152, 153, 156, 157, 211, 213, 217, 241, 623, 627, 641, 642 (theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch)

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 (1112), 112 (1122) (theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

- Khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ chưa thanh toán hoặc nhận nợ nội bộ bằng ngoại tệ

Nợ TK 111, 112, 152, 153, 156, 211, 627, 641, 642 (theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch)

Có các TK 331, 341, 336... (theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch)

- Khi ứng trước tiền cho người bán bằng ngoại tệ để mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ

Kế toán phản ánh số tiền ứng trước cho người bán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước:

Nợ TK 331 – Phải trả cho người bán (theo tỷ giá thực tế tại ngày ứng trước)

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 (1112), 112 (1122) (theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

- Khi nhận vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ từ người bán:

+ Đối với giá trị tương ứng với số tiền đã ứng trước, ghi nhận theo tỷ giá thực tế tại thời điểm ứng trước:

Nợ TK 151, 152, 153, 156, 157, 211, 213, 217, 241, 623, 627, 641, 642 (theo tỷ giá thực tế ngày ứng trước)

Có TK 331 – Phải trả cho người bán (theo tỷ giá thực tế ngày ứng trước)

+ Đối với giá trị còn nợ chưa thanh toán, ghi nhận theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch:

Nợ TK 151, 152, 153, 156, 157, 211, 213, 217, 241, 623, 627, 641, 642 (theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch)

Có TK 331 – Phải trả cho người bán (theo tỷ giá thực tế ngày giao dịch)

- Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ (nợ phải trả người bán, nợ vay,...)

Nợ TK 331, 336, 341,... (theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 (1112), 112 (1122) (theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

- Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ

Nợ TK 111 (1112), 112 (1122), 131... (theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch)

Có TK 511, 711 (theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch)

- Khi nhận trước tiền của người mua bằng ngoại tệ để cung cấp vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ

+ Kế toán phản ánh số tiền nhận trước của người mua theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận trước:

Nợ TK 111 (1112), 112 (1122)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng

- Khi chuyển giao vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ cho người mua:

+ Đối với phần doanh thu tương ứng với số tiền đã nhận trước, ghi nhận theo tỷ giá thực tế tại thời điểm nhận trước:

Nợ TK 131 – Phải thu của khách hàng (theo tỷ giá giao dịch thực tế thời điểm nhận trước tiền của người mua)

Có TK 511, 711

+ Đối với phần doanh thu chưa thu được tiền, ghi nhận theo tỷ giá thực tế ngày giao dịch:

Nợ TK 131 – Phải thu của khách hàng (theo tỷ giá thực tế ngày giao dịch)

Có TK 511, 711

- Khi thu được tiền nợ bằng ngoại tệ (nợ phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ, phải thu khác,...)

Nợ TK 111 (1112), 112 (1122) (theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch)

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

Có TK 131, 136, 138 (theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

- Khi cho vay, đầu tư bằng ngoại tệ

Nợ TK 121, 128, 221, 222, 228 (theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch)

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 (1112), 112 (1122) (theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

- Các khoản ký cược, ký quỹ bằng ngoại tệ

+ Khi mang ngoại tệ đi ký cược, ký quỹ:

Nợ TK 244 – Cầm cố, thế chấp, ký cược, ký quỹ (theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh)

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 (1112), 112 (1122) (theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

+ Khi nhận lại tiền ký cược, ký quỹ:

Nợ TK 111 (1112), 112 (1122) (theo tỷ giá thực tế khi nhận lại khoản ký quỹ, ký cược)

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

Có TK 244 – Cầm cố, thế chấp, ký cược, ký quỹ (theo tỷ giá ghi sổ)

Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tỷ giá hối đoái)

1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán

Sổ kế toán là hình thức biểu hiện của phương pháp đối ứng Tài khoản, là phương tiện vật chất chủ yếu để người làm công tác kế toán ghi chép phản ánh, hệ thống hoá số liệu kế toán trên cơ sở các chứng từ gốc và các loại tài liệu khác để cung cấp thông tin phục vụ quản lý. Xét theo chức năng thì sổ kế toán gồm:

- Sổ nhật ký dung để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian
- Sổ cái dùng để tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên sổ nhật ký vào các tài khoản tương ứng.

- Để phục vụ cho nhu cầu quản lý doanh nghiệp còn sử dụng sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.

Căn cứ vào đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp mỗi đơn vị có thể mở và sử dụng một trong bốn hình thức sổ kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.6.1. Hình thức Nhật ký chung

Hình thức kế toán Nhật ký chung là hình thức ghi sổ mà tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được ghi vào sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó.

Hình thức kế toán nhật ký chung gồm các loại sổ:

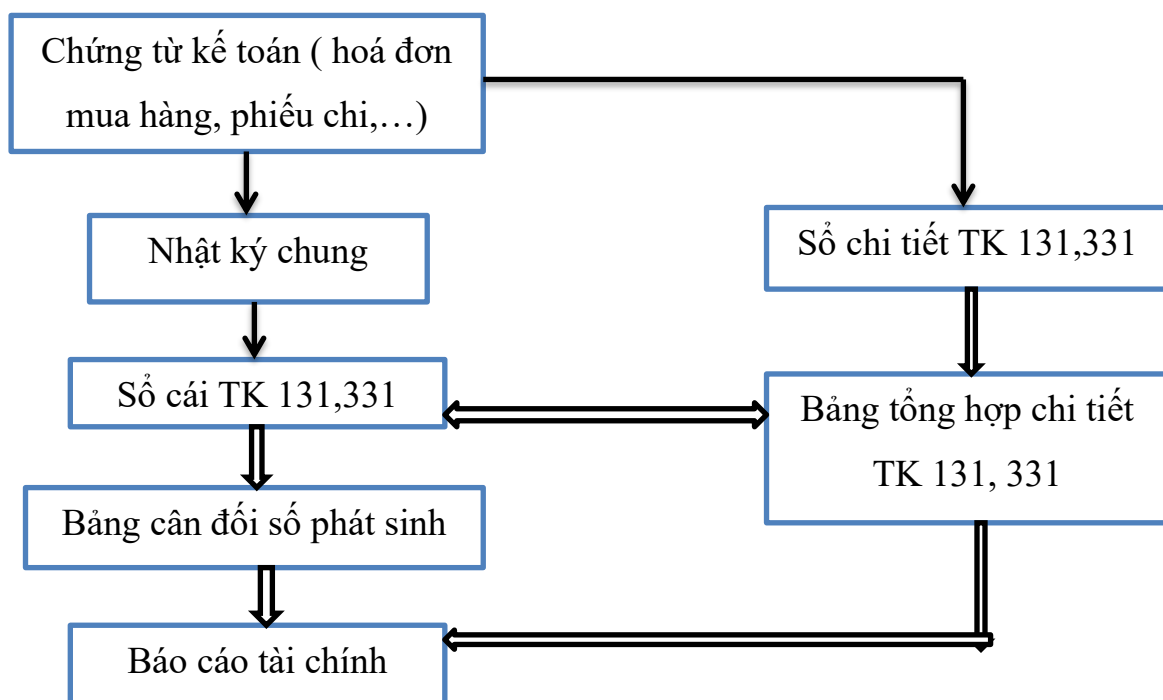
- + Sổ nhật ký chung;
- + Sổ cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết
- + Sổ nhật ký đặc biệt.

Sổ nhật ký chung, là sổ kế toán tổng hợp, dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh theo trình tự thời gian, đồng thời phản ánh theo quan hệ đối ứng tài khoản (định khoản kế toán) để phục vụ việc ghi sổ cái. Số liệu ghi trên sổ nhật ký chung được dùng làm căn cứ để ghi vào sổ cái. Đó cũng chính là đặc trưng cơ bản của sổ nhật ký chung.

Sổ nhật ký chung có thể được mở 1 tháng 1 lần, do vậy 1 năm, doanh nghiệp có thể có 12 quyển Sổ nhật ký chung. Trên thực tế, có doanh nghiệp mở sổ nhật ký chung theo quý hoặc theo năm. Mục đích của Sổ nhật ký chung là để ghi chép,

phản ánh lại toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh của doanh nghiệp thông qua các nghiệp vụ ghi kép của kế toán.

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung



Chú thích:

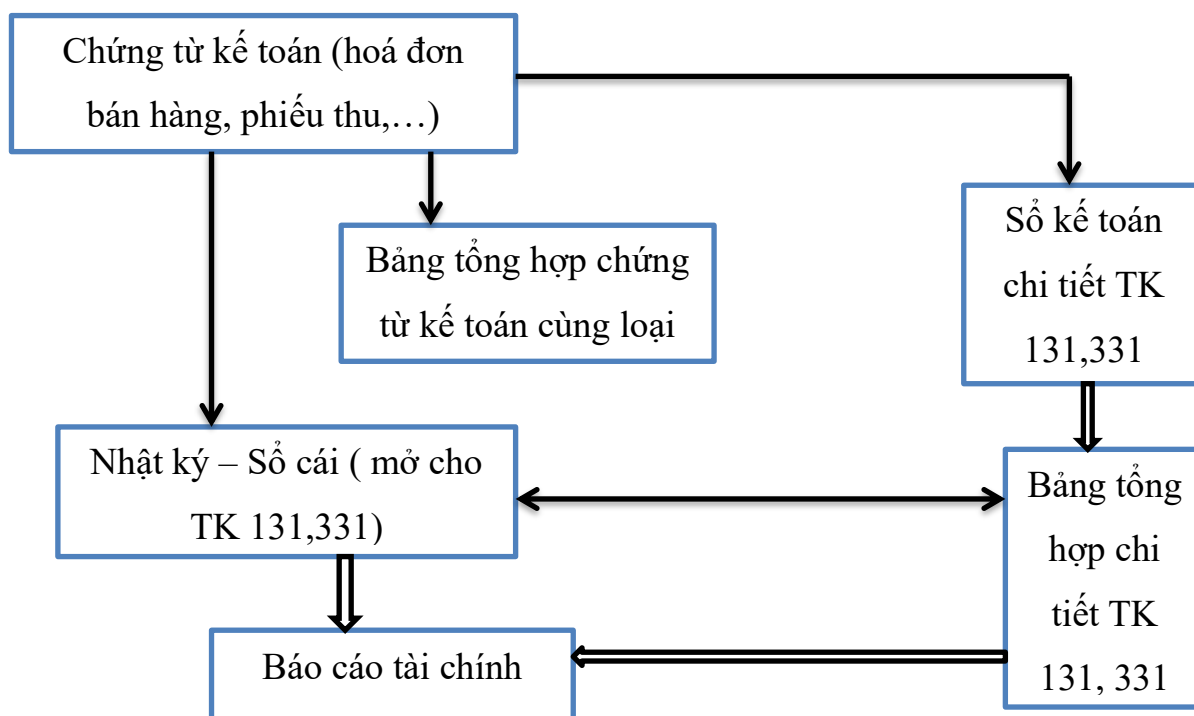
- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ⇔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.6.2.. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

- Nhật ký - Sổ Cái là sổ kế toán tổng hợp duy nhất dùng để phản ánh tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian và hệ thống hoá theo nội dung kinh tế (Theo tài khoản kế toán).

- Số liệu ghi trên Nhật ký - Sổ Cái dùng để lập Báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.6.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

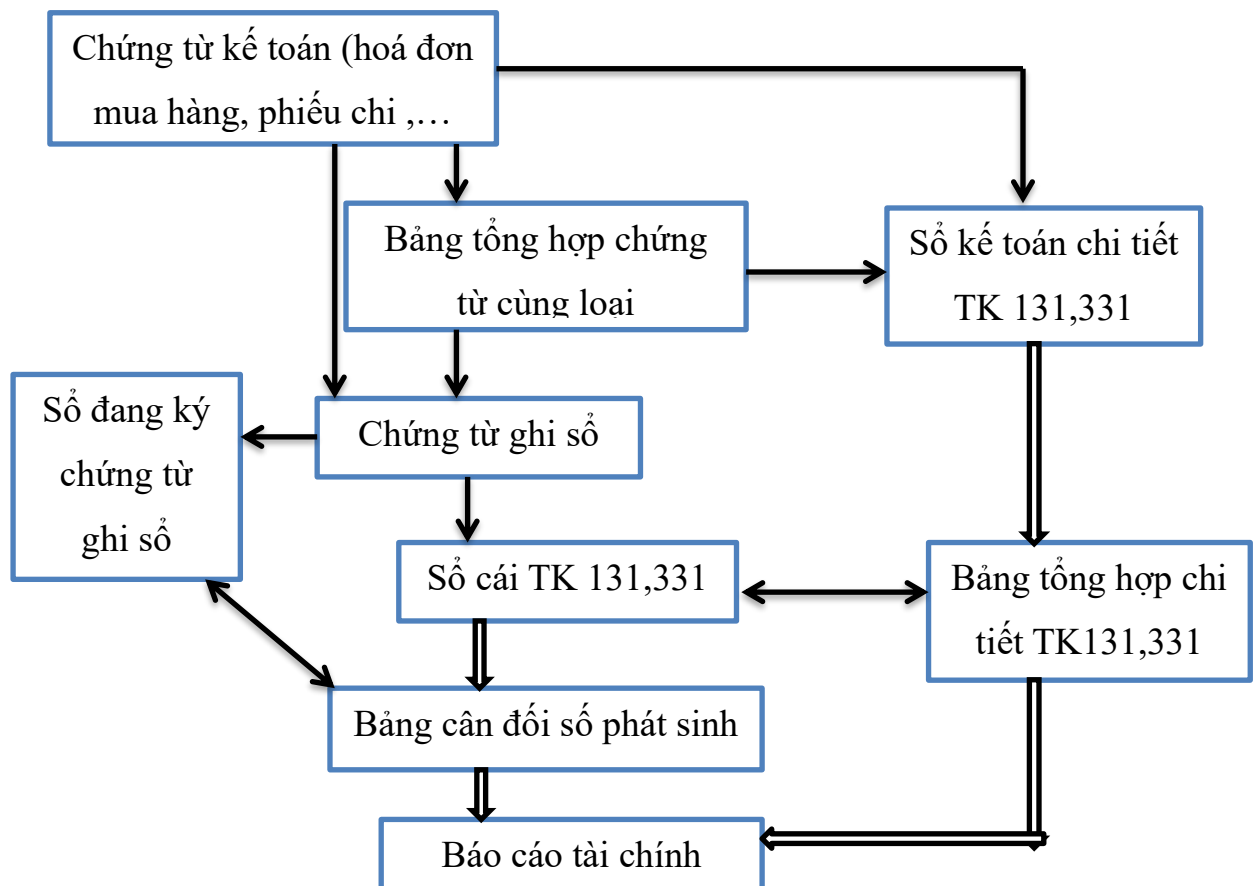
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

- Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó Chứng từ ghi sổ được sử dụng để ghi vào Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Hàng ngày, căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Cái ở các cột phù hợp.
- Cuối mỗi trang phải cộng tổng số tiền theo từng cột và chuyển sang đầu trang sau.
- Cuối tháng, (quý, năm) kế toán phải khóa sổ, cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có, tính ra số dư và cộng lũy kế số phát sinh từ đầu quý, đầu năm của từng tài khoản để làm căn cứ lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.



1.6.4 Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.

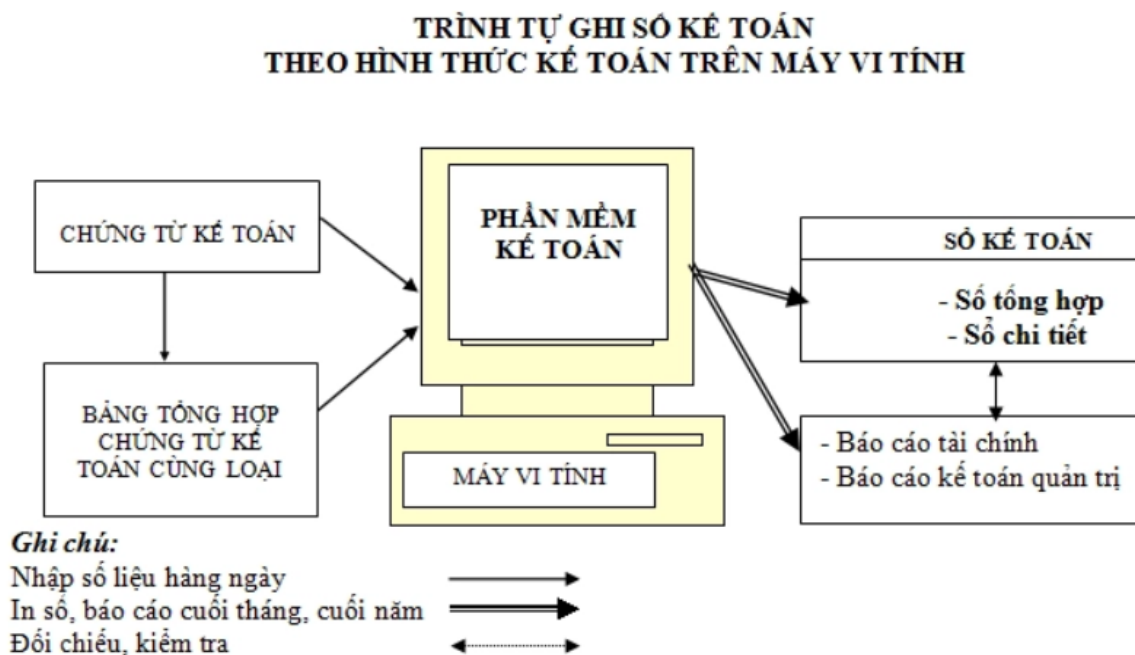
Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây.

Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Sơ



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU

2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần MME Toàn cầu.

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.
- Tên quốc tế: MME GLOBAL JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Số 68A, Đường 5 mới, Quận. Hồng Bàng, TP.Hải Phòng, Việt Nam
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần ngoài NN
- Mã số thuế: 0202024684
- Ngày hoạt động: 12-05-2020
- Số điện thoại: 0768567666
- Tài khoản Ngân hàng Thương Mại Á Châu: 205639594506

2.1.1 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty:

* Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề chính: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện tàu thủy, bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí (chi tiết: dầu nhớt), Mua bán máy móc, thiết bị và vật tư tàu thủy.

Công ty có Đội ngũ lãnh đạo, quản lý là những kỹ sư được đào tạo chuyên nghiệp, đội ngũ kỹ sư đã từng là những sỹ quan đi tàu thực tế cho đội tàu của Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan,... và một số họ đã từng công tác tại các nhà máy sửa chữa tàu biển lâu năm. Đội ngũ công nhân kỹ thuật dày dặn kinh nghiệm, trải nghiệm qua rất nhiều những lần sửa chữa trên Ụ Dock, trong nhà máy, đầu bến và các lần sửa chữa do va đập, sự cố.

Hệ thống sửa chữa được phân chia làm các bộ phận chức năng cơ bản:

- Đội sửa chữa máy
- Đội sửa chữa boong (sắt hàn, vỏ, sơn, vệ sinh bề mặt boong)
- Đội thực hiện công trình dưới nước, lặn khảo sát và giám định
- Đội thực hiện các dịch vụ kỹ thuật hàng hải
- Đội cung ứng vật tư thiết bị.

- Đội sửa chữa hệ thống lạnh (Figo thực phẩm, điều hòa).
- Xưởng gia công cơ khí chính xác (Gia công bánh răng, hệ thống thủy lực,...).
- Đội sửa chế hệ thống điện (Điện tàu thủy, điện công nghiệp, hệ thống điện điều khiển,...)

Hiện nay công ty đã được Đăng kiểm Nhật Bản NK cấp giấy chứng nhận thực hiện các công việc kiểm tra dưới nước, khảo sát, giám định. (I. W. S) theo tiêu chuẩn NK. Công ty đang thực hiện chương trình đào tạo đội thợ hàn và thợ lạnh chuyên nghiệp.

** Nhân lực*

CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU có đội ngũ kỹ sư và công nhân có kinh nghiệm cao như sau:

a/ Kỹ sư chuyên nghiệp, kinh nghiệm:

- 02 máy trưởng, tiến sỹ ngành máy tàu thủy
- 03 máy trưởng, thạc sỹ ngành máy tàu thủy.
- 01 thuyền trưởng, thạc sỹ điều khiển tàu biển.
- 08 kỹ sư máy tàu thủy có nhiều năm kinh nghiệm đi tàu.
- 04 kỹ sư vỏ tàu thủy.
- 01 kỹ sư cơ khí chế tạo.
- 01 kỹ sư điện lạnh.

b/ Công nhân lành nghề, có chứng chỉ hành nghề

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông Lương Văn An | : Máy trưởng tàu dầu |
| - Ông Vương Thành Văn | : Thợ hàn bằng ABS |
| - Ông Đinh Văn Bình | : Thợ hàn bằng DNV |
| - Ông Nguyễn Văn Khải | : Thợ hàn bằng GL |
| - Ông Nguyễn Ngọc Thắng | : Cao đẳng Vỏ tàu |
| - Ông Hà Xuân Trường | : Thợ hàn ống Đăng kiểm VR |
| - Ông Nguyễn Văn Sỹ | : Thợ máy diesel |
| - Ông Đỗ Văn Ngọc | : Thợ hàn |

** Về thiết bị*

- Máy hàn các loại : 20 cái
- Thiết bị hàn phục hồi quylat, xuppap : 01 hệ
- Máy tiện : 02 cái
- Lò nung nhiệt : 01 cụm
- Máy khoan : 05 cái
- Dụng cụ bảo dưỡng máy móc chuyên dùng
- Máy phay : 02 cái
- Dụng cụ đo đặc chi tiết máy : 1 hệ
- Máy nén gió: 03 Cái
- Thùng thử tải 50 tấn 01 hệ
- Thiết bị uốn ống : 01 hệ
- Gateximang thử tải 2, 5 ton 05 Cái
- Thiết bị thử áp lực kín van: 01 hệ
- Cụm Palang cầu chữ A 12 tấn : 01 cụm
- Thiết bị lặn & truyền hình mạch kín: VRC- Video CCTVMáy nén – Bình thở
- Dây truyền tín hiệu – Diver Radio – Điện đài liên lạc – Máy chụp KT số dưới nước

** Năng lực sản xuất*

- Cung ứng và sửa chữa tàu biển, phương tiện thủy và công trình nổi: sửa chữa bảo dưỡng máy chính, máy đèn, bơm, nồi hơi, tời, cầu và các thiết bị lọc dầu, nhớt, sinh hàn các loại. Sửa chữa và thay mới vỏ tàu, các công việc sắt hàn, kết cấu ...
- Gia công và chế tạo cơ khí, phục hồi các chi tiết máy móc
- Lặn khảo sát, giám định và sửa chữa dưới nước
- Dịch vụ kỹ thuật hàng hải: Thử tải: cần cầu – xuống cứu sinh – cầu thang mạn, kiểm tra UT / NDT / MPI, Bảo dưỡng thiết bị cứu sinh cứu hỏa, Thiết bị an toàn hàng hải, Thử kín các két - ống, Thử độ nghiêng lệch của tàu, Thử lực kéo giữ của Tời mũi lái...
- Thực hiện chằng buộc, tháo dỡ các loại hàng hóa (Lashing & un-lashing)
- Cung ứng vật tư, thiết bị hàng hải.

- Bán buôn dầu nhờn các loại

** Các công trình đã thi công*

- Đã có kinh nghiệm đưa các tàu nước ngoài vào sửa chữa định kỳ trên Dock.
- Được các chủ tàu ký kết thực hiện công việc Bảo dưỡng định kỳ CMS và Docking
- Được các Nhà máy sửa chữa tàu biển ký kết hợp đồng thầu phụ lâu dài (Đông Đô, Bình An, Hoàng Gia,)
- Đáp ứng các yêu cầu khối lượng theo tiến độ thỏa thuận
- Đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật của các cấp Đăng kiểm.

2.2. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển tương lai

2.2.1. Thuận lợi

+ Công ty buôn bán phụ tùng máy móc, thiết bị đóng vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và nhiều lĩnh vực khác. Công ty cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ duy trì, sửa chữa và nâng cấp các loại máy móc thiết bị, đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả cho doanh nghiệp. Vậy nên công ty sẽ luôn được cần đến và đảm bảo được nguồn thu nhập ổn định.

+ Đặc điểm hàng hoá của công ty là mặt hàng phụ tùng làm từ sắt và kim loại nên tránh được rủi ro về hạn sử dụng như mặt hàng thực phẩm, cũng như lỗi mốt như mặt hàng thời trang hay mặt hàng công nghệ tiêu dùng.

+ Hoạt động của công ty đã đi vào nề nếp, chiếm được lòng tin của nhiều khách hàng nên có nhiều khách hàng quen thuộc.

2.2.2 Khó khăn

+ Hiện nay nước ta ngày càng phát triển và có nhiều công ty buôn bán máy móc thiết bị phụ tùng nên việc cạnh tranh gay gắt là điều khó tránh khỏi, đặc biệt là có rất nhiều các doanh nghiệp Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ. Ngoài ra còn có sự biến động giá cả thị trường, khách hàng yêu cầu cao về chất lượng, sản phẩm.

+ Tình hình kinh tế nước ta có nhiều khó khăn, lạm phát và lãi vay ngân hàng là thách thức rất lớn trong điều kiện kinh doanh hiện nay. Tình hình kinh tế thế giới

cũng có nhiều biến động khó lường trước tác động xấu tới hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

+ Nhu cầu ngày càng tăng về tự động hoá, hiện đại hoá sản xuất trong các ngành công nghiệp nên chúng ta phải phát triển và đổi mới để phù hợp với nhu cầu thị trường.

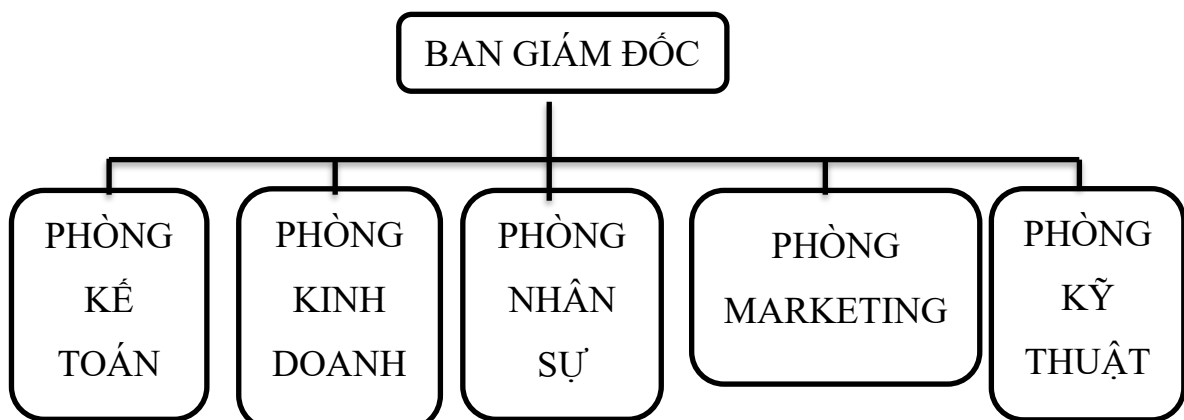
2.2.3. Định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn tới.

Trong những năm tiếp theo, công ty đã xây dựng những mục tiêu và phương hướng mới để thực hiện phát triển. Cụ thể như sau:

- ✓ Mở rộng thị trường
- Ngắn hạn: Mở thêm chi nhánh tại các khu vực công nghiệp trọng điểm trong nước (như Bắc Ninh, Bình Dương, Đồng Nai).
- Dài hạn: Tìm kiếm cơ hội xuất khẩu máy móc ra các nước trong khu vực ASEAN, đặc biệt là Campuchia, Lào và Myanmar.
- ✓ Đầu tư vào chất lượng và dịch vụ
- Cung cấp sản phẩm chất lượng cao: Nhập khẩu trực tiếp từ các thương hiệu uy tín như Mitsubishi, Siemens, và Bosch.
- Dịch vụ hậu mãi: Xây dựng đội ngũ kỹ thuật sẵn sàng hỗ trợ 24/7 cho việc lắp đặt và sửa chữa thiết bị.
- Chính sách đổi trả: Đảm bảo quyền lợi của khách hàng với chính sách đổi trả linh hoạt.
- ✓ Chuyển đổi số
- Xây dựng website bán hàng chuyên nghiệp: Cung cấp đầy đủ thông tin sản phẩm, hướng dẫn sử dụng và hỗ trợ khách hàng trực tuyến.
- Thương mại điện tử: Phân phối sản phẩm qua các nền tảng như Shopee, Lazada hoặc sàn thương mại điện tử công nghiệp.
- CRM (Quản lý quan hệ khách hàng): Ứng dụng phần mềm để lưu trữ thông tin khách hàng và cá nhân hóa dịch vụ.
- ✓ Tối ưu hóa quy trình kinh doanh

- Tối ưu kho bãi: Xây dựng hệ thống quản lý tồn kho tự động, tránh thiếu hoặc dư thừa hàng hóa.
- Hợp tác chiến lược: Ký kết với các nhà cung cấp để có mức giá ưu đãi và tăng độ tin cậy trong nguồn cung.
- Tăng hiệu suất nhân viên: Đào tạo đội ngũ kinh doanh về kiến thức sản phẩm và kỹ năng bán hàng.
 - ✓ Xây dựng thương hiệu mạnh
- Tham gia triển lãm ngành công nghiệp: Giới thiệu sản phẩm tại các sự kiện như Vietnam Industrial Expo hoặc Metalex Vietnam.
- Marketing chuyên sâu: Sử dụng các chiến dịch quảng cáo Google Ads và mạng xã hội để tiếp cận khách hàng mục tiêu.
- Quan hệ đối tác: Là nhà phân phối độc quyền tại Việt Nam cho một số thương hiệu lớn.
 - ✓ Phát triển bền vững
- Đẩy mạnh sản phẩm thân thiện với môi trường: Nhập khẩu các dòng máy móc tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.
- Tái chế: Thu mua các thiết bị cũ của khách hàng để tái chế hoặc xử lý đúng cách, vừa tạo doanh thu vừa bảo vệ môi trường.

2.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty Cổ phần MME Toàn cầu



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

❖ Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các bộ phận quản lý:

- **Ban Giám Đốc (BGĐ)**

- Chức năng: Điều hành và quản lý tổng thể hoạt động của công ty.
- Nhiệm vụ:
 - + Xây dựng chiến lược phát triển dài hạn và ngắn hạn.
 - + Đưa ra các quyết định quan trọng về đầu tư, tài chính và định hướng kinh doanh.
 - + Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các bộ phận.
 - + Chịu trách nhiệm trước cổ đông hoặc chủ sở hữu công ty.
- **Phòng Kinh Doanh**
 - Chức năng: Quản lý và phát triển hoạt động bán hàng, tìm kiếm khách hàng, và duy trì mối quan hệ với đối tác.
 - Nhiệm vụ:
 - + Lập kế hoạch bán hàng và thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh.
 - + Tìm kiếm khách hàng mới, chăm sóc khách hàng hiện tại.
 - + Phân tích thị trường, đối thủ cạnh tranh và đề xuất chiến lược kinh doanh.
 - + Báo cáo doanh số và kết quả hoạt động lên Ban Giám Đốc.
- **Phòng Marketing**
 - Chức năng: Quảng bá thương hiệu, sản phẩm và xây dựng hình ảnh công ty trên thị trường.
 - Nhiệm vụ:
 - + Thực hiện các chiến dịch quảng cáo, truyền thông và sự kiện.
 - + Quản lý website, mạng xã hội và nội dung số của công ty.
 - + Phân tích hành vi khách hàng và xu hướng thị trường để đưa ra chiến lược marketing phù hợp.
 - + Phối hợp với phòng kinh doanh để hỗ trợ tăng doanh số.
- **Phòng Kế Toán**
 - Chức năng: Quản lý tài chính, dòng tiền và thực hiện các nghiệp vụ kế toán.
 - Nhiệm vụ:
 - + Lập báo cáo tài chính, dự toán ngân sách và theo dõi chi tiêu.
 - + Kiểm tra, giám sát các hoạt động thu chi, hợp đồng và công nợ.
 - + Quản lý lương thưởng và các chính sách tài chính cho nhân viên.

+ Đảm bảo công ty tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến tài chính và thuế.

• **Phòng Nhân Sự**

- Chức năng: Quản lý nguồn nhân lực, tuyển dụng, đào tạo và xây dựng văn hóa công ty.

- Nhiệm vụ:

+ Tuyển dụng nhân sự phù hợp với yêu cầu của từng phòng ban.

+ Tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng và phát triển đội ngũ nhân viên.

+ Xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi và môi trường làm việc tích cực.

+ Giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động trong công ty.

• **Phòng Kỹ Thuật**

- Chức năng: Đảm bảo hoạt động kỹ thuật, bảo trì và phát triển sản phẩm và dịch vụ của công ty.

- Nhiệm vụ:

+ Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các phòng ban và khách hàng.

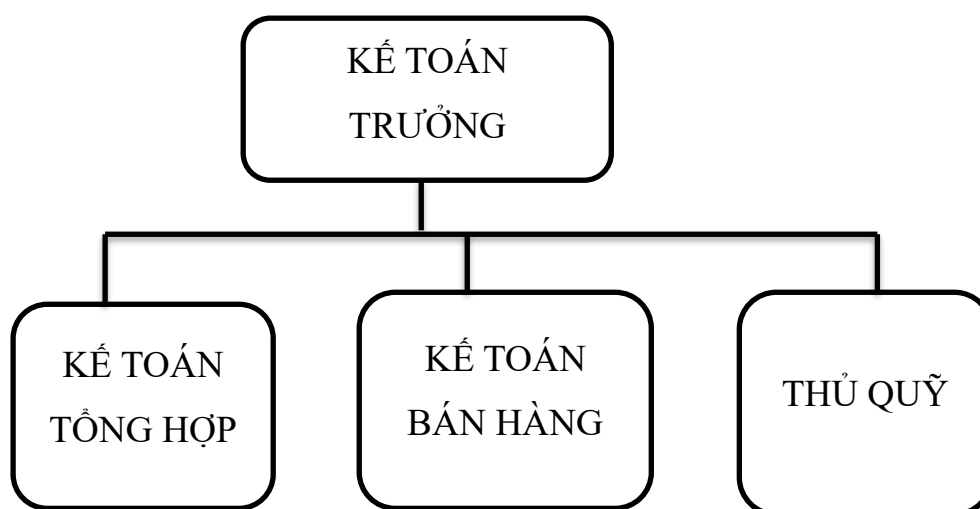
+ Bảo trì, sửa chữa các thiết bị máy móc và hệ thống liên quan.

+ Nghiên cứu và cải tiến sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Đảm bảo an toàn lao động trong các hoạt động liên quan đến kỹ thuật.

* Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

Đặc điểm bộ máy kế toán Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ Bộ máy kế toán Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

❖ Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận kế toán:

- **Kế toán trưởng**

- Chức năng:

- + Quản lý toàn bộ bộ phận kế toán và đảm bảo hoạt động kế toán diễn ra hiệu quả.
- + Chịu trách nhiệm pháp lý về số liệu kế toán và báo cáo tài chính trước Ban Giám Đốc, cơ quan nhà nước.

- Nhiệm vụ:

- + Lập kế hoạch tài chính, ngân sách và định hướng kế toán cho công ty.
- + Xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định kế toán.
- + Kiểm tra, phê duyệt báo cáo tài chính, báo cáo thuế, và các tài liệu liên quan.
- + Làm việc với kiểm toán viên, cơ quan thuế hoặc các tổ chức liên quan trong các đợt kiểm tra.
- + Hỗ trợ Ban Giám Đốc trong việc phân tích tình hình tài chính để ra quyết định chiến lược.

- **Kế toán tổng hợp**

- Chức năng:

- + Tổng hợp và kiểm tra số liệu từ các kế toán viên khác, đảm bảo số liệu chính xác và phù hợp.
- + Hỗ trợ kế toán trưởng trong việc lập báo cáo tài chính.

- Nhiệm vụ:

- + Tổng hợp số liệu kế toán từ các phòng ban, đảm bảo tính logic và đầy đủ.
- + Kiểm tra và đối chiếu số liệu giữa các sổ chi tiết và sổ tổng hợp.
- + Lập các báo cáo tài chính định kỳ như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- + Hỗ trợ kế toán trưởng trong các công việc liên quan đến tài chính và thuế.

- **Kế toán bán hàng**

- Nhiệm vụ chính của kế toán bán hàng là ghi chép, theo dõi các hoạt động liên quan đến quá trình bán hàng, đồng thời phải kiểm tra thống kê tình hình bán hàng và tính toán chi phí, doanh thu hoạt động bán hàng. Ngoài ra kế toán bán hàng cũng có trách nhiệm quản lý mối quan hệ giữa kho và đại lý.

- Trong quá trình làm việc, kế toán bán hàng có thể phải xuống trực tiếp các đại lý, cửa hàng bán lẻ. Vì vậy ngoài hiểu rõ chuyên môn kế toán là gì, bạn còn phải có sức khỏe tốt và có phương tiện đi lại cá nhân.

• **Thủ quỹ**

- Chức năng: Quản lý và kiểm soát tiền mặt tại quỹ của công ty.
- Nhiệm vụ:
 - + Thực hiện các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt theo đúng quy định.
 - + Lập phiếu thu, phiếu chi và ghi chép vào sổ quỹ.
 - + Kiểm tra và đảm bảo số tiền mặt thực tế khớp với sổ sách.
 - + Lập báo cáo quỹ tiền mặt định kỳ cho kế toán trưởng.

2.4. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

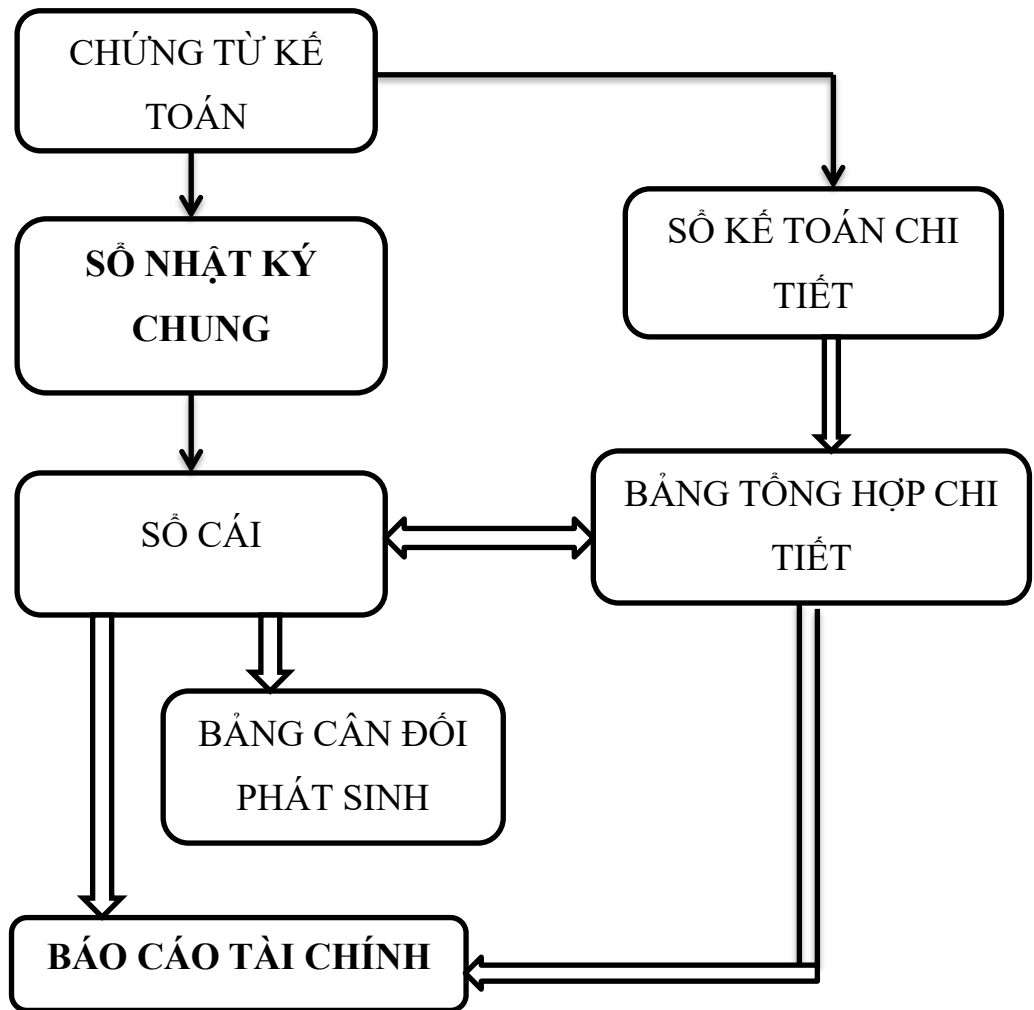
** Chính sách kế toán áp dụng:*

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền tệ sử dụng là VND, USD.
- Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: theo tỷ giá mua bán hoặc tỷ giá thanh toán thực tế trên cơ sở khung giá mua bán của Ngân hàng ngoại thương và có tham khảo tỷ giá liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố hàng ngày; phần chênh lệch giữa tỷ giá thực tế và tỷ giá hạch toán được phản ánh vào doanh thu, chi phí tài chính hoặc phản ánh vào TK 413.
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng.

* Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.3: quy trình hạch toán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : 

Ghi cuối tháng, định kì: 

Đối chiếu, kiểm tra: 

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật kí chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

2.5. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

2.5.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

*** Đặc điểm sản phẩm dịch vụ:**

Nghiệp vụ thanh toán là mối quan hệ của doanh nghiệp với các đối tượng trong và ngoài doanh nghiệp về các khoản phải thu, phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại nên nghiệp vụ thanh toán của doanh nghiệp rất đa dạng về đối tượng cũng như quy mô.

Công ty cổ phần MME Toàn cầu chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Chuyên cung cấp cho các mặt hàng cơ khí, tàu thủy cho các bến cảng
- Bán buôn và bán lẻ cho những doanh nghiệp cơ khí, tàu thủy vừa và nhỏ.
- Nhận sửa chữa máy móc linh kiện liên quan đến tàu thủy.

*** Phương thức thanh toán:**

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của Doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thảo luận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

+ Đối với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng

cho những doanh nghiệp là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gởi hàng.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gởi hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

Phương thức thanh toán ngay: Khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty được thu tiền ngay (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng,...)

Phương thức thanh toán chậm: khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty chưa thu được tiền ngay, vì vậy kế toán phải theo dõi công nợ phải thu qua các sổ chi tiết TK131, sổ tổng hợp chi tiết TK131, Sổ cái TK 131...

** Hình thức thanh toán*

Hình thức thanh toán: là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán.

Tại Công ty cổ phần MME Toàn cầu có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản chủ yếu là thanh toán bằng uỷ nhiệm thu và uỷ nhiệm chi. Những giao dịch thanh toán bằng tiền mặt không an toàn thì sẽ sử dụng phương pháp này.

2.6. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

** Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:*

- Chứng từ sử dụng:

- + Hoá đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hoá
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán

+ Các chứng từ khác có liên quan ...

- Tài khoản sử dụng:

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

- Sổ sách sử dụng:

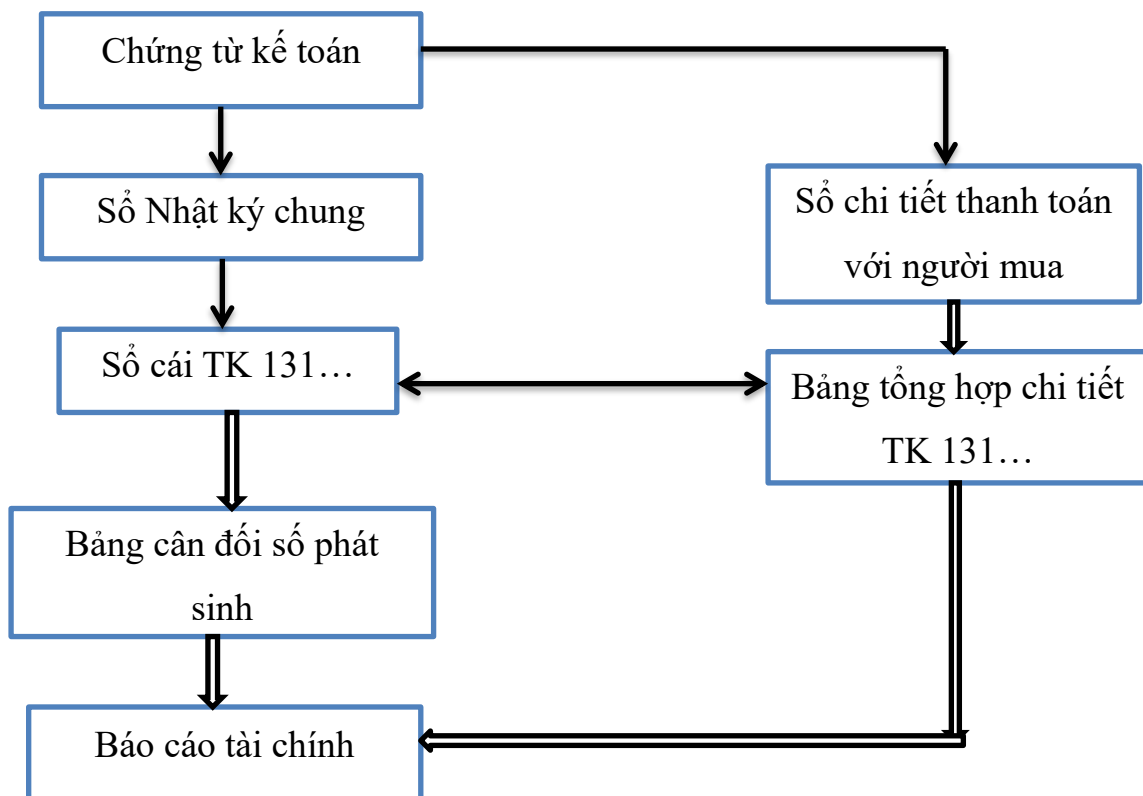
+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ chi tiết thanh toán với người mua

+ Bảng tổng hợp thanh toán với người mua

+ Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.



Ghi chú: $\longrightarrow$ Ghi hàng ngày
 $\Longrightarrow$ Ghi định kỳ
 $\longleftrightarrow$ Đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản nợ phải thu của từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 01/12/2023, theo hoá đơn GTGT số 1202 công ty xuất bán máy biến áp CHV100 cho Công ty TNHH Đóng tàu Bình An với thuế GTGT 8% chưa thu tiền

Căn cứ vào hoá đơn số 1202 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511, TK 333. Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 1202 ngày 01/12

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) (Bản thể hiện của hoá đơn điện tử) Ngày 01 tháng 12 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 00278EI1579585553558B36						Ký hiệu: 1C23THN Số: 1202
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU Mã số thuế: 0202024684 Địa chỉ : Số 68 ^a , Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng . Điện thoại: 024335770886 STK: 102010000801599 tại ACB Hải Phòng						
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Trung Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐÓNG TÀU BÌNH AN Mã số thuế: 0200736502 Địa chỉ: Km 92 Quốc lộ 5, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng. Điện thoại: 02253570249 Hình thức thanh toán : TM/CK						
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	C	1	2	3=1x2	
1	Máy biến áp	cái	1	147.000.000	147.000.000	
Cộng tiền hàng:					147.000.000	
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT			11.760.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					158.760.000	
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn/.</i>						
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			
Ký bởi : CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU Ký bởi : 01/12/2023						
Tra cứu hoá đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.mme . Mã tra cứu: BATH57890FHWI25635HID26584						

Ví dụ 2: Ngày 02/12/2023, Công ty sửa chữa nồi hơi trên tàu Sea King 88 cho công ty VTB VITANALINES chưa thu tiền, tổng tiền dịch vụ là 216.000.000 (thuế GTGT: 8%)

Căn cứ vào hoá đơn số 1210 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511, TK 333. Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.

Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT số 1210 ngày 02/12

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) <i>(Bản thể hiện của hoá đơn điện tử)</i> Ngày 02 tháng 12 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 0027093FF307A44B37ACE23B0CE4236F6E						Ký hiệu: 1C23THN Số: 1210
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU Mã số thuế: 0202024684 Địa chỉ : Số 68 ^a , Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng . Điện thoại: 024335770886 STK: 102010000801599 tại ACB Hải Phòng						
Họ tên người mua hàng: Phạm Quốc Bảo Tên đơn vị: CÔNG TY VTB VITANALINES Mã số thuế: 0108815696 Địa chỉ: Số 1, phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội, Điện thoại: 02251545449 Hình thức thanh toán : TM/CK						
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	C	1	2	3=1x2	
1	Sửa chữa nồi hơi trên tàu Sea King 88	Lần	1	200.000.000	200.000.000	
Cộng tiền hàng:					200.000.000	
Thuế suất GTGT: 8%			Tiền thuế GTGT		16.000.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					216.000.000	
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai trăm mười sáu triệu đồng chẵn/.</i>						
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			
Ký bởi : CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU Ký bởi : 02/12/2023						
Tra cứu hoá đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.mme . Mã tra cứu: BATH57890FHW25485HID27487						

Ví dụ 3: Ngày 15/12 Công ty TNHH Đóng Tàu Bình An thanh toán tiền mua máy biến áp ngày 01/12/2023 với số tiền là 158.760.000 đồng.

Biểu số 2.3: Giấy báo có số 00120

		Mã KH: Số : 00120
GIẤY BÁO CÓ		
Đơn vị: Chi nhánh ACB Hải Phòng MST/ Tax code: 0200124891-009		Số / Seq NoEBANKING04/418405059 Ngày 15/12/2023
SỐ TÀI KHOẢN: 02001010121268 TÊN TÀI KHOẢN: CTY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU		KÝ HIỆU CHỨNG TỪ
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU. MST: : 0201558605 Người chuyển tiền: CÔNG TY TNHH ĐÓNG TÀU BÌNH AN Số TK : 205639594506 Ngân hàng : THƯƠNG MẠI Á CHÂU		Ngân hàng Thương mại Á Châu xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của Quý khách hàng được GHI CÓ như sau:

Diễn giải	Số tiền	Số tiền quy đổi
REM Tfr A/c: 19030521977016 THANH TOÁN TIỀN MUA MÁY BIẾN ÁP NGÀY 01/12/2023	158.760.000	158.760.000
Số tiền ghi có	158.760.000	158.760.000
Phí dịch vụ:	0	0
Thuế GTGT:	0	0
Tổng số tiền GHI CÓ	158.760.000	158.760.000
NV thực hiện giao dịch: EBANKING04		CB kiểm soát giao dịch: EBANKING03

Người lập
(Ký, họ tên)

Kiểm soát
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ 4: Ngày 17/12 Công ty VTB VITANALINES chuyển khoản đặt cọc 50.000.000 đồng mua máy phát điện cummins.

Biểu số 2.4: Giấy báo có số 00150

		Liên 2: Giao khách hàng Số : 00150
GIẤY BÁO CÓ		
Đơn vị: Chi nhánh ACB Hải Phòng MST/ Tax code: 0200124891-009	Số / Seq NoEBANKING04/418405059 Ngày 17/12/2023	
SỐ TÀI KHOẢN: 02001010121268 TÊN TÀI KHOẢN: CTY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU		KÝ HIỆU CHỨNG TỪ
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU. MST: : 0201558605 Người chuyển tiền: CÔNG TY VTB VITANALINES Số TK : 03356614848 Ngân hàng : THƯƠNG MẠI Á CHÂU	Ngân hàng Thương mại Á Châu xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của Quý khách hàng được GHI CÓ như sau:	

Diễn giải	Số tiền	Số tiền quy đổi
REM Tfr A/c: 19044461615016 DAT COC MUA MAY PHAT DIEN	50.000.000	50.000.000
Số tiền ghi có	50.000.000	50.000.000
Phí dịch vụ:	0	0
Thuế GTGT:	0	0
Tổng số tiền GHI CÓ	50.000.000	50.000.000

NV thực hiện giao dịch: EBANKING04

CB kiểm soát giao dịch: EBANKING03

Người lập
(Ký, họ tên)

Kiểm soát
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.5: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU.

Địa chỉ: Số 68A, Đường 5 mới, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
01/12	HDGT GT1202	01/12	Xuất bán máy biến áp cho công ty TNHH ĐÓNG TÀU BÌNH AN	131	158.760.000	
				511		147.000.000
				3331		11.760.000
			...			
02/12	HDGT GT1210	02/12	Công ty sửa chữa nồi hơi tàu Sea King 88 cho công ty VTB VITANALINES	131	216.000.000	
				511		200.000.000
				3331		16.000.000
15/12	GBC00 120	15/12	Công ty TNHH Đóng tàu Bình An thanh toán tiền mua hàng ngày 01/12/2023	112	158.760.000	
				131		158.760.000
			...			
17/12	GBC00 150	17/12	Công ty VTB VITANALINES đặt cọc mua máy phát điện cummins	112	50.000.000	
				131		50.000.000
			...			
19/12	PC 506	19/12	Tạm ứng đi công tác	141	20.000.000	
				111		20.000.000
			...			
27/12	BN846	27/12	Trả nợ cho người bán	331	35.000.000	
				112		35.000.000
			...			
28/12	PT821	28/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	200.000.000	
				112		200.000.000
			...			
			<u>Cộng số phát sinh</u>		<u>80.265.025.254</u>	<u>80.265.025.254</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng
dấu)

Biểu số 2.6: Sổ cái TK 131.**Đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU**Địa chỉ:** Số 68A, Đường 5 mới, Hồng Bàng, Hải Phòng**Mẫu số:** S03b – DN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Tên TK:** Phải thu của khách hàng**Số hiệu:** 131**Năm** 2023**Đơn vị tính:** VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu tháng</u>		<u>391.600.000</u>	
			<u>Số phát sinh T12</u>			
			...			
01/12	HĐGT GT 1202	01/12	Xuất bán máy biến áp cho công ty TNHH Đóng tàu Bình An	511	147.000.000	
				333	11.760.000	
			...			
02/12	HĐGT GT 1210	02/12	Công ty sửa chữa nồi hơi tàu Sea King 88 cho Công ty VTB VITANALINES	511	200.000.000	
				333	16.000.000	
15/12	GBC0 0120	15/12	Cty TNHH Đóng tàu Bình An thanh toán tiền mua hàng ngày 01/12/2023	112		158.760.000
17/12	GBC 00150	17/12	CtyVTBVITANALINES đặt cọc mua máy phát điện cummins	112		50.000.000
			...			
			...			
28/12	HĐGT GT 1289	28/12	Xuất bán máy điều hoà lạnh dành riêng cho tàu thủy	511	150.000.000	
				333	12.000.000	
			Cộng số phát sinh		10.298.256.421	10.200.250.621
			<u>Số dư cuối kỳ</u>		<u>489.605.800</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết phải thu của khách hàng- CÔNG TY TNHH ĐÓNG TÀU BÌNH AN.

Đơn vị: Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

Mẫu số S12 –DNN

Địa chỉ: số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

**(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của BTC)**

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG
TÀI KHOẢN: 131
ĐỐI TƯỢNG: CÔNG TY TNHH ĐÓNG TÀU BÌNH AN
Năm 2023.**

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Thời hạn CK	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					—	
01/12	HDGTGT 1202	1/12	Xuất bán máy biến áp chưa thu tiền	511		147.000.000		147.000.000	
				3331		11.760.000		158.760.000	
8/12	0000536	8/12	Sửa máy điều hoà của tàu B2	511		15.000.000		173.760.000	
				3331		1.200.000		174.960.000	
15/12	GBC00120	15/12	Thanh toán mua hàng ngày 01/12/2023	112			158.760.000	16.200.000	
...	...	...	...	...	...	...		...	
			Cộng phát sinh			356.845.200	250.265.026		
			<u>SDCK</u>					<u>106.580.174</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết phải thu của khách hàng- CÔNG TY
VTB VITANALINES**

Đơn vị: Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

Địa chỉ: số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Mẫu số S12 –DNN

(Ban hành theo Thông tư số :

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

TÀI KHOẢN: 131

ĐỐI TƯỢNG: CÔNG TY VTB VITANALINES

Năm 2023.

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Thời hạn CK	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>45.290.000</u>	
02/12	HDGTGT 1210	02/12	Sửa chữa nồi hơi tàu Sea King cho công ty	511		200.000.000		245.290.000	
				3331		16.000.000		261.290.000	
17/12	GBC00150	17/12	Đặt cọc mua máy phát điện cummins	112			50.000.000	211.290.000	
			Cộng phát sinh			216.000.000	50.000.000		
			<u>SDCK</u>					<u>211.290.000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Trích bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Đơn vị: Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

Địa chỉ: Số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG.

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
							
ĐTBA	Công ty TNHH Đóng tàu Bình An	—		356.845.200	250.265.026	106.580.174	
TT	Công ty TNHH Thành Trung	50.000.000			50.000.000	-	
VTL	Công ty VTB VITANALINES	45.290.000		216.000.000	50.000.000	211.290.000	
TB	Công ty TNHH Tân Bình	28.000.000		16.205.026		44.205.026	
TVU	Công ty Thép Việt Úc		20.514.000	30.250.000		9.736.000	
		...	...	...	...	...	
	Cộng	656.845.120	265.245.120	10.298.256.421	10.200.250.621	590.174.050	100.568.250

Ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.7. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Cty Cổ phần MME Toàn cầu.

2.7.1. Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng

a) Chứng từ sử dụng:

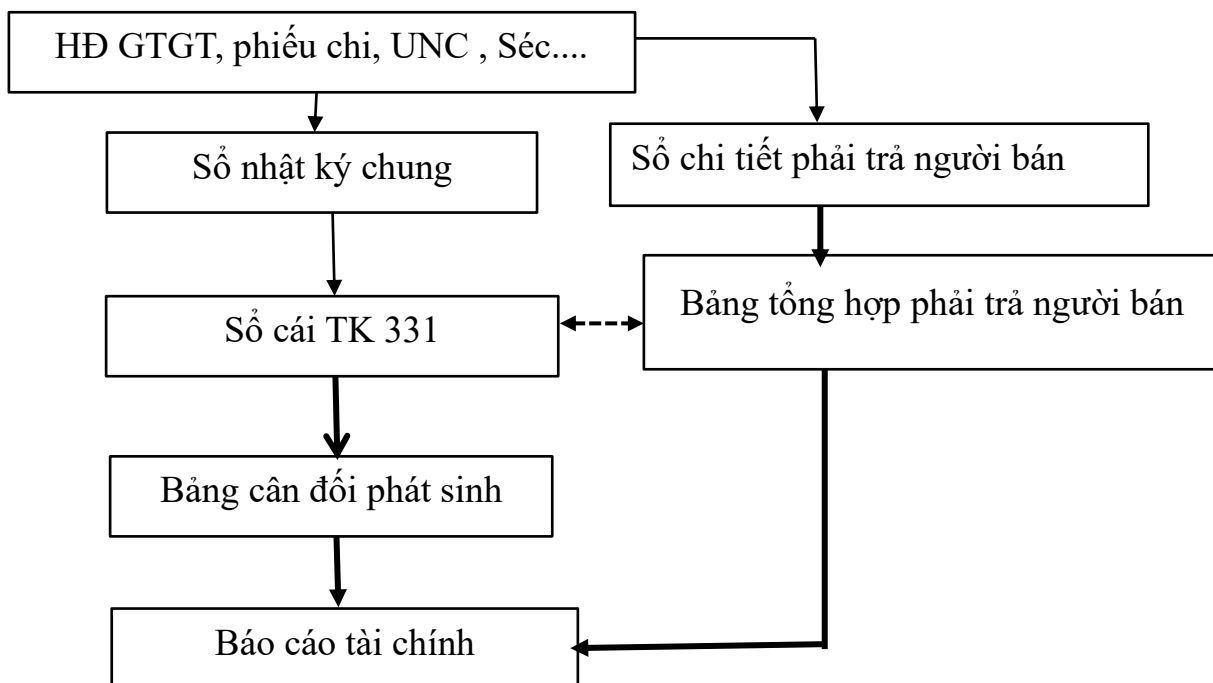
- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Ủy nhiệm chi.

b) Tài khoản sử dụng: TK 331 – Phải trả người bán.

c) Sổ sách sử dụng: Sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 331, Sổ chi tiết phải trả người bán, Bảng tổng hợp phải trả người bán.

2.7.2. Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu



Ghi chú:	Ghi hàng ngày	————→
	Ghi định kỳ	————→
	Kiểm tra đối chiếu	←-----→

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi chép vào sổ cái TK 131. Cuối kỳ từ sổ chi tiết phải trả người bán lập bảng tổng hợp phải trả người bán. Đồng thời kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ cái TK 331 với bảng tổng hợp phải trả người bán.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái TK 131 và bảng tổng hợp phải trả người bán, cuối kỳ tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh. Căn cứ số liệu trên sổ cái TK 331, bảng tổng hợp trả người bán và bảng cân đối phát sinh để lập các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 03/12, Công ty mua máy nén khí trục vít biến tần TMPM50A cho tàu thủy trị giá 97.200.000 (có thuế GTGT 8%) của công ty Cổ phần Xuân Toàn (biểu 2.10)

Ví dụ 2: Ngày 06/12, công ty mua 2 thiết bị định vị GPS cho tàu thủy, đơn giá 95.000.000 đồng/ bộ (chưa thuế GTGT 8%) của công ty Cổ phần Tân Cảng (biểu 2.11)

Ví dụ 3: Ngày 10/12 công ty chuyển khoản thanh toán máy nén khí trục vít biến tần TMPM50A cho tàu thủy mua ngày 03/12/2023. (biểu 2.12, biểu 2.13)

Ví dụ 4: Ngày 17/12 công ty thanh toán công nợ cho Công ty Tân Cảng số tiền 22.650.775 đồng VN bằng chuyển khoản (biểu 2.14, biểu 2.15)

Biểu 2.10: Hóa đơn GTGT số 1205 ngày 03/12

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hoá đơn điện tử Ngày 03 tháng 12 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 0066FF8154C0C1460193F1340ED45E113B						Ký hiệu: 1C23THN Số: 1205
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN TOÀN Mã số thuế: 0800764170 Địa chỉ: : Thôn Quảng Nội, Xã ứng Hoà, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam Điện thoại: 024335770886 Số TK: 1020668521599 tại ACB Hải Phòng						
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quốc Việt Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU Mã số thuế: 0202024684 Địa chỉ : Số 68 ^a , Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Hình thức thanh toán: CK						
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	C	1	2	3=1x2	
1	Mua máy nén khí trục vít biến tần TMPM50A	cái	01	90.000.000	90.000.000	
Cộng tiền hàng:					90.000.000	
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT			7.200.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					97.200.000	
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.</i>						
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			
Ký bởi : CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU Ký bởi : 03/12/2023						
Tra cứu hoá đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.mme . Mã tra cứu: BD563A56EB2218C9						

Biểu 2.11: Hoá đơn GTGT số 1230 ngày 06/12

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hoá đơn điện tử Ngày 06 tháng 12 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 006C6D0F5806BE4D3B8348EFCF0D009DB6 Ký hiệu: 1C23THN Số: 1230					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG Mã số thuế: 0200870931 Địa chỉ : Tầng 5, Tòa Nhà 189, Đường Đinh Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải PhòngĐiện thoại: 0316 574189 Số TK: 1020668521599 tại ACB Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Toàn Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU Mã số thuế: 0202024684 Địa chỉ : Số 68 ^a , Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Hình thức thanh toán: CK/TM					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thiết bị định vị GPS cho tàu thủy	cái	2	95.000.000	190.000.000
Cộng tiền hàng:					190.000.000
Thuế suất GTGT: 8%			Tiền thuế GTGT		15.200.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					205.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		
Ký bởi : CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU Ký bởi : 06/12/2023					
Tra cứu hoá đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.mme . Mã tra cứu: 82A53FA69C2073					

Biểu 2.12: Ủy nhiệm chi số 150

ACB BANK Ngân hàng Thương mại Á Châu		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 150 Ngày: 10/12/2023	
Số tiền(Amount): 97.200.000			Phí NH: ☐ Chúng tôi chịu (Charges) ☐ Người hưởng chịu		
Bằng chữ(in words):Chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./					
Nội dung(remark):Thanh toán nợ.					
Người yêu cầu(applicant):CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU. Địa chỉ(address):Số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số TK(A/C No): 205639594506 Tại NH(w.Bank): Thương mại Á Châu			Người hưởng(beneficiary): CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN TOÀN Địa chỉ(address): Thôn Quảng Nội, Xã ứng Hoè, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam TK(A/CNo):0200110074812 Tại NH(w. Bank): ACB BANK – HẢI DƯƠNG Địa chỉ(address): HẢI DƯƠNG		
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên Kiểm soát			Ký hiệu chứng từ Giám đốc		NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản
Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian					

Biểu 2.13: Giấy báo nợ

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 263

Chi nhánh Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 10/12/2023

Số tài khoản : 102010000801599

Tên tài khoản : Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

Kính gửi : Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

Số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mã số thuế: 0202024684

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu :	
Số lệnh :	
Số tiền chuyển : VND 97.200.000	97.200.000
Số tiền ghi nợ : VND 97.200.000	(Chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn
Nội dung : Trả tiền hàng	đồng chẵn)

Người lập

Người kiểm soát

Biểu 2.14: Ủy nhiệm chi số 350

ACB BANK Ngân hàng Thương mại Á Châu		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 350 Ngày: 17/12/2023	
Số tiền(Amount): 22.650.775 Bằng chữ(in words): Hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng./ Nội dung(remark): Thanh toán nợ.		Phí NH: ☐ Chúng tôi chịu (Charges) ☐ Người hưởng chịu			
Người yêu cầu(applicant): CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU. Địa chỉ(address): Số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số TK(A/C No): 205639594506 Tại NH(w.Bank): Thương mại Á Châu		Người hưởng(beneficiary): CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG Địa chỉ(address): Tầng 5, Tòa Nhà 189, Đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng., Việt Nam TK(A/CNo): 02006685212 Tại NH(w. Bank): ACB BANK – HẢI PHÒNG Địa chỉ(address): HẢI PHÒNG			
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên Kiểm soát		Ký hiệu chứng từ Giám đốc		NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản	
		Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian			

Biểu 2.15: Giấy báo nợ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Á CHÂU

Số 280

Chi nhánh Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 17/12/2023

Số tài khoản : 102010000801599

Tên tài khoản : Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

Kính gửi : Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

Số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mã số thuế: 0202024684

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu : Số lệnh : Số tiền chuyển : VND 22.650.775 Số tiền ghi nợ : VND 22.650.775 Nội dung : Trả tiền hàng	22.650.775 (Hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn bảy trăm bảy mươi năm đồng)

Người lập

Người kiểm soát

Biểu số 2.16: Sổ Nhật kí chung.**Đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU.**Mẫu số:** 3a – DN**Địa chỉ:** Số 68A, Đường 5 mới, Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG**Năm 2023***Đơn vị tính: đồng*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
03/12	HĐGT GT1205	03/12	Mua máy nén khí trực vít biển tần TMPM50A của Công ty Xuân Toàn	156	90.000.000	
				133	7.200.000	
				331		97.200.000
			...			
06/12	HĐGT GT1230	06/12	Mua thiết bị định vị GPS cho tàu thủy	156	190.000.000	
				133	15.200.000	
				331		205.200.000
10/12	GBN00 263	10/12	Thanh toán máy nén khí mua ngày 03/12/2023	331	97.200.000	
				112		97.200.000
			...			
17/12	GBN00 280	17/12	Thanh toán công nợ HĐ cho Công ty Cổ phần Tân Cảng	331	22.650.775	
				112		22.650.775
			...			
19/12	PC 506	19/12	Tạm ứng đi công tác	141	20.000.000	
				111		20.000.000
			...			
27/12	BN846	27/12	Trả nợ cho người bán	331	35.000.000	
				112		35.000.000
			...			
28/12	PT821	28/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	200.000.000	
				112		200.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		80.265.025.254	80.265.025.254

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc(Ký, họ tên, đóng
dấu)

Biểu số 2.17: Sổ cái TK 331.**Đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU**Mẫu số:** 3b – DN**Địa chỉ:** Số 68A, Đường 5 mới, Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Tên TK:** Phải trả người bán**Số hiệu:** 331**Năm** 2023**Đơn vị tính:** VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu tháng</u>			<u>256.025.022</u>
			<u>Số phát sinh T12</u>			
			...			
03/12	HDGT GT 1205	03/12	Mua máy nén khí trực vít biển tần của Công ty Xuân Toàn	156		90.000.000
				133		7.200.000
			...			
06/12	HDGT GT 1230	06/12	Mua thiết bị định vị tàu thủy của công ty Cổ phần Tân Cảng	156		190.000.000
				133		15.200.000
10/12	GBN0 0263	10/12	Thanh toán máy nén khí mua ngày 03/12/2023 của Công ty Xuân Toàn	112	97.200.000	
17/12	GBN0 0280	17/12	Thanh toán công nợ HĐ cho công ty Cổ phần Tân Cảng	112	22.650.775	
			...			
27/12	GBC 256	27/12	Ứng trước tiền mua mô tơ lái của công ty Hoàng Anh	112		35.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh T12		11.100.265.025	12.253.120.000
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			<u>1.408.879.997</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết - CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN TOÀN**Đơn vị:** Công Ty Cổ phần MME Toàn cầu.**Địa chỉ:** Số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.**Mẫu số S12 –DNN**(Ban hành theo Thông tư số :
133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
của BTC)**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN****TÀI KHOẢN: 331****ĐỐI TƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN TOÀN.****Năm 2023***Đơn vị tính: Đồng*

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					–
03/12	HDGTGT 1205	03/12	Mua máy nén khí trục vít biển tần TMPM50A	156		90.000.000		90.000.000
				133		7.200.000		97.200.000
07/12	HDGTGT 1226	07/12	Mua ống lái thủy lực	156		16.882.000		114.082.000
				133		1.350.560		115.432.560
10/12	GBN00263	10/12	Thanh toán hoá đơn GTGT 1205	112	97.200.000			18.232.560
...	...	...	...	...	...		...	
			Cộng phát sinh		150.265.000	350.245.120		
			<u>SDCK</u>					<u>199.980.120</u>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023.***Người ghi sổ**
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19: Trích sổ chi tiết - CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG**Đơn vị:** Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.**Địa chỉ:** số 68 A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, tp Hải Phòng .**Mẫu số S12 –DNN**(Ban hành theo Thông tư số :
133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
của BTC)**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN****TÀI KHOẢN:** 331**ĐỐI TƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG**

Năm 2023.

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>32.255.885</u>
10/12	HDGTG T 1230	10/12	Mua thiết bị định vị GPS tàu thủy	156		190.000.000		222.255.885
				133		15.200.000		237.455.885
17/12	GBN280	17/12	Thanh toán công nợ	112	22.650.775			214.805.110
								
			Cộng phát sinh		200.265.280	300.568.451		
			<u>SDCK</u>					<u>132.559.056</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.20: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

Địa chỉ: số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
							
TC	Công ty Cổ phần Tân Cảng		32.225.885	200.265.280	300.568.451		132.559.056
VH	Công ty TNHH Vinh Hiển		7.128.000	7.128.000			
XT	Công ty Cổ phần Xuân Toàn		-	150.265.000	350.245.120		199.980.120
HHV	Công ty CP Hàng Hải VSICO		23.520.021		20.500.000		44.020.021
TP	Công ty TNHH Tiên Phong	30.521.000			30.521.000		
							
	Cộng	100.256.120	356.281.142	11.100.265.025	12.253.120.000	300.526.842	1.709.406.839

Ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MME TOÀN CẦU.

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

3.1.1. Ưu điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán của công ty được xây dựng theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hoạt động có nề nếp với những nhân viên có năng lực, nhiệt tình trong công việc, trình độ nghiệp vụ kế toán của nhân viên kế toán luôn được nâng cao.

- Về hình thức kế toán: công ty áp dụng hình thức sổ “ Nhật Ký Chung”. Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản dễ áp dụng. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh dễ dàng trên sổ các sổ cái sổ chi tiết được ghi chép theo trình tự thời gian .Việc áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp với trình độ của nhân viên và tình trạng trang thiết bị kỹ thuật của công ty. Công tác tính toán, xử lý thông tin phù hợp với đặc điểm phục vụ kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của công ty

- Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ : Công ty đã sử dụng đầy đủ chứng từ bắt buộc theo quy định và thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình luân chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho công tác hạch toán kế toán ban đầu được chính xác và công tác kiểm tra đối chiếu sau này được thuận lợi

- Về hệ thống tài khoản : công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016.

- Về hạch toán kế toán thanh toán: công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp 1 cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho nhà quản

lý những thông tin chính xác về tình hình công lợi của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được việc tổ chức kế toán thanh toán tại công ty Cổ phần MME Toàn cầu vẫn còn những hạn chế nhất định

- Quản lý công lợi là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và thành công của công ty tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công lợi sát sao và hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn . Đối với những khoản nợ ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý, khắc phục theo hướng có lợi nhất cho công ty trong khi với tình hình kinh tế như hiện nay thì nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi.

- Trong công tác kế toán thanh toán công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm .

- Bên cạnh đó, công ty chưa sử dụng các phần mềm kế toán. Hiện nay công việc kế toán của công ty được thực hiện trên Excel. Dẫn đến mất rất nhiều thời gian còn nhiều sai sót

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.

Giải pháp 1 : Giải pháp thu hồi nợ hiệu quả

Vấn đề nợ xấu trong doanh nghiệp luôn là vấn đề được các ban quản lý quan tâm. Vì vậy việc quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự thành công của một doanh nghiệp

- Bằng mọi giá phải cố gắng thu hồi nợ được ở trong giai đoạn thương lượng đàm phán bởi công ty sẽ tiết kiệm được tài chính thời gian
- Đưa ra rõ ràng chính sách trong hợp đồng để hạn chế tối đa những vấn đề phát sinh sau . Thể hiện cụ thể thời hạn và phương thức thanh toán ghi rõ hạn thanh toán và hạn chót thanh toán

- Lập một quy trình rõ ràng thu hồi nợ cho công ty : Khi làm việc với khách hàng công ty nên lập 1 quy trình thu hồi nợ để xác định được rõ cá nhân nào sẽ chịu trách nhiệm gửi thư nhắc nhở hoặc thông báo các khoản nợ với khách hàng
- Lưu trữ dưới dạng tài liệu mọi giao dịch như liên hệ với khách hàng bằng email, thư, cuộc gọi,...Đó sẽ là tài liệu nếu xảy ra tranh chấp sau này

Giải pháp 2: Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty Cổ phần MME Toàn cầu chưa trích lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong tương lai nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như phương hướng lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp cho doanh nghiệp hạn chế tối đa số tổn thất phải chịu khi có một khách hàng xảy ra sự cố không thể đòi được nợ.

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn, đồng thời đảm bảo điều kiện sau:

2. Mức trích lập:

a) Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

b) Đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông và doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ hàng hóa, khoản nợ phải thu cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau và khoản nợ phải thu do bán lẻ hàng hóa theo hình

thức trả chậm/trả góp của các đối tượng nợ là cá nhân đã quá hạn thanh toán mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 12 tháng trở lên.

c) Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án thì doanh nghiệp tự dự kiến mức tổn thất không thu hồi được (tối đa bằng giá trị khoản nợ đang theo dõi trên sổ kế toán) để trích lập dự phòng.

Kết cấu tài khoản:

Bên nợ	Bên có
Hoàn thiện chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết. Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dung số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra. Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thu hồi được phải xoá nợ	- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.
	Số dư bên có: số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.

Sau đây là bảng trích lập dự phòng của công ty Cổ phần MME Toàn cầu đến hết ngày 31/12/2023

Đơn vị: Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

Địa chỉ : Số 68A, Đường 5 mới, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	Tên công ty	Công nợ	Thời quá hạn	Mức trích lập	Số tiền
1	Công ty TNHH Cơ khí Thủy Đức Thịnh	29.110.000	Quá hạn 6 tháng	30%	8.733.000
2	Công ty TNHH MTV Đóng tàu 189	40.561.000	Quá hạn 1 năm	50%	20.280.500
...	...	...	...	...	...
	Cộng phát sinh	100.055.500			52.584.120

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu)

Định khoản đối với trích lập quỹ dự phòng nợ khó đòi

Nợ TK 642: 52.584.120

Có TK 229: 52.584.120

Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán

- Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà nước
- Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế...hiện thành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với luật pháp. Hơn nữa nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra

- Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

- + Ít tốn thời gian: Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và theo tác in

- + Chính xác: Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu

- + Dễ sử dụng : Hầu hết các phần mềm kế toán có đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng

- + Lập báo cáo: Một trong những điều kiện tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất . bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập ra báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng

Công nợ: quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tỉnh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi. Báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm...của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từng khách hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra ,

phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in ra tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm như : FAST, CYBER, ACCOUNTING, MISA,... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng một số phần mềm như: phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán Fast Accounting.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2020)

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2020 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật cao

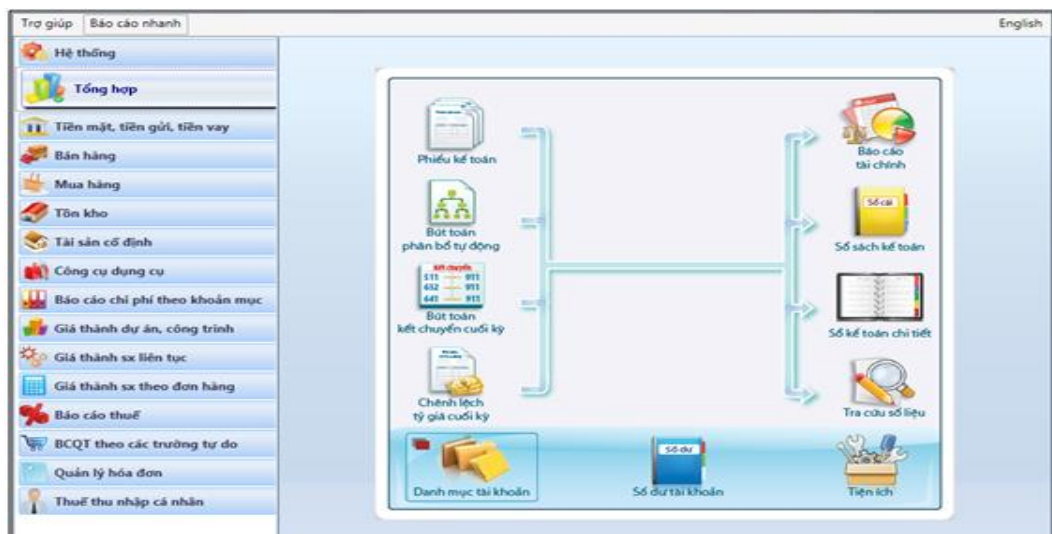


➤ Phần mềm kế toán Fast 2018

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- Tốc độ xử lý cao

- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp



➤ Phần mềm kế toán 3TSOFT 2015



Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối. Ngoài ra trên phần mềm Misa còn tích hợp quản lý hồ sơ khách hàng, bảng phân tích nợ phải thu quá hạn, trước hạn hoặc theo tuổi nợ và tự động làm biên bản đối chiếu công nợ tại bất cứ thời điểm nào khi cần yêu cầu quản lý.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Về lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Về thực tiễn, đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu tháng 12 năm 2023. Trong quá trình thực tập tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán của công ty có một số ưu điểm và hạn chế chính sau:

- Ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính

- + Về công tác kế thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình công ty, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

- Hạn chế:

- + Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- + Công ty chưa sử dụng các phần mềm kế toán trong việc ghi sổ sách

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý công nợ tại Công ty Cổ phần MME Toàn cầu

Công ty cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo để nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

- Công ty nên tăng cường công tác quản lý công nợ bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác ghi chép nhanh và hiệu quả hơn.

- Công ty nên lập hồ sơ để theo dõi và quản lý khách hàng khoa học hơn.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Hải Phòng, ngày 10 tháng 05 năm 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoá luận tốt nghiệp của các anh (chị) khoá trên trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
2. Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
3. Thông tư 48/2019/TT – BTC về trích lập dự phòng phải thu.
4. Tài liệu kế toán (2023), Công ty Cổ phần MME Toàn cầu.